

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

NGUYỄN THÀNH NAM

GIÁO DỤC THỜI LÊ SƠ (1428 - 1527)
NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA HỌC

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 62310640

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC

HÀ NỘI, 2017

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS. Trần Ngọc Vương

Phản biện 1: PGS.TS. Trần Lê Bảo
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện 2: PGS.TS. Trần Nguyên Việt
Viện Triết học

Phản biện 3: PGS. TS. Phạm Duy Đức
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ
cấp Trường Tại trường Đại học Văn hóa Hà Nội
Số 418, đường La Thành, Đống Đa, Hà Nội
Vào hồi: ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm 2017

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Thư viện trường Đại học Văn hóa Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ở bất kỳ quốc gia nào, phát triển giáo dục chính là điều kiện tiên quyết để phát triển đất nước lành mạnh và bền vững. Truyền thống giáo dục luôn có vị trí quan trọng trong lịch sử mọi xã hội. Ngày nay, sự phát triển của một quốc gia không chỉ thể hiện ở những chỉ số kinh tế, mà còn ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Tại nhiều quốc gia trên thế giới, giáo dục không chỉ nâng cao đời sống tinh thần của người dân trong nước mà còn thực sự trở thành động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề vững chắc trong củng cố vị thế quốc gia. Giáo dục là một trong những nội dung quan trọng thể hiện và định rõ bản chất, sức mạnh của văn hóa mỗi dân tộc, mỗi thời kỳ.

Là quốc gia có vị trí địa - văn hóa nằm ở điểm giao cắt và hội tụ của nhiều nền văn hóa, Việt Nam đã tiếp thu ảnh hưởng từ nhiều nền văn hóa khác nhau. Trong mạch chảy đó, trải qua hàng nghìn năm lịch sử, giáo dục ở Việt Nam đã xác lập được các thành tố thuộc truyền thống nội sinh và các thành tố có được do bản địa hóa các yếu tố du nhập từ bên ngoài, mang dấu ấn của giáo dục Phật giáo Ấn Độ, Nho giáo Trung Hoa, giáo dục của Âu - Mỹ... Đến thời kỳ hiện đại, nền giáo dục Việt Nam vẫn tiếp tục con đường vừa tiếp xúc giao lưu, vừa phát huy những yếu tố từ bên trong và điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong chiến lược phát triển đất nước hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam định hướng phát triển giáo dục theo hướng tiên tiến, hiện đại, song không bỏ qua truyền thống.

Liên quan đến yếu tố lịch sử và truyền thống, ở Việt Nam, trong nhiều giai đoạn khác nhau, tại những thời điểm khi mà giáo dục được kết tinh với những thành tựu nổi bật, thì điều đó đồng nghĩa với việc đó là những giai đoạn mà xã hội Việt Nam tương đối phát triển. Một trong những giai đoạn như thế là những năm 1428 - 1527 - khoảng thời gian tiếp nối lịch sử hào hùng của dân tộc thực hiện khát vọng xây dựng một quốc gia độc lập sau khi chiến thắng kẻ thù xâm lược. Thời kỳ Lê Sơ, đặc biệt là giai đoạn vua Lê Thánh Tông trị vì, là một trong những thời kỳ với rất nhiều chuyển biến quan trọng trên mọi phương diện của đời sống kinh tế - xã hội, đất nước trở thành một quốc gia hùng cường trong khu vực Đông Nam Á. Các triều vua trị vì ở thời kỳ này đều rất quan tâm đến giáo dục, nhất là đào tạo và sử dụng đội ngũ quan lại nhằm phát triển đất nước. Giáo dục thời Lê Sơ đã để lại nhiều di sản quý giá, bắt mạch, bám rễ và phát triển trong dòng chảy văn hóa dân tộc.

Như đã nói ở trên, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng đến phát triển văn hóa- giáo dục, đặc biệt là thời kỳ đổi mới. Với những nỗ lực to lớn, giáo dục Việt Nam đã có những bước tiến dài, đạt những thành tựu quan trọng không thể phủ nhận. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu phát triển bền vững, đạt chuẩn quốc tế, quả thật, giáo dục Việt Nam vẫn còn có rất nhiều hạn chế, nhược điểm. Để giáo dục thực sự phát huy vai trò động lực của các quá trình kinh tế - xã hội, rất cần huy động/động viên các nguồn lực nội sinh, các di sản giáo dục vốn có trong lịch sử dân tộc kết hợp với các yếu tố ngoại sinh, tạo ra sức mạnh tổng hợp thúc đẩy giáo dục đi lên một cách mạnh mẽ.

Dưới góc độ tiếp cận đó và trên ý nghĩa ấy, chúng tôi lựa chọn đề tài **“Giáo dục thời Lê Sơ (1428 – 1527) nhìn từ góc độ văn hóa học”** làm luận án tiến sĩ Văn hóa học, nhằm không chỉ nhận chân nội dung, đặc điểm của nền giáo dục thời kỳ Lê Sơ, mà còn làm sáng tỏ những giá trị trường tồn của nó, rút ra những điều bổ ích tham khảo cho hiện tại.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ khung lý thuyết, phân tích bối cảnh lịch sử, luận án mô tả diện mạo và di sản văn hóa thời Lê Sơ; chỉ ra vai trò, ảnh hưởng, giá trị văn hóa của nền giáo dục Lê Sơ đối với đời sống xã hội thời kỳ đó cũng như ở hiện tại; từ đó, nhận thức đúng vị trí, vai trò, ảnh hưởng của giáo dục thời kỳ này trong dòng chảy giáo dục dân tộc; đồng thời, đúc rút một số kinh nghiệm tham khảo cho hiện tại và nêu lên ý nghĩa thực tiễn.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Trình bày và làm sáng tỏ những thành tựu và khoảng trống liên quan đến đề tài nghiên cứu thông qua việc tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan; đồng thời, làm rõ khung lý thuyết của luận án.

- Phân tích bối cảnh chính trị- xã hội tác động đến quá trình hình thành, phát triển nền giáo dục Lê Sơ.

- Trình bày diện mạo nền giáo dục thời kỳ Lê Sơ trên mọi chiều cạnh của nó.

- Trình bày và làm rõ di sản văn hóa của nền giáo dục thời Lê Sơ

- Chỉ ra vai trò, ảnh hưởng, giá trị văn hóa của nền giáo dục Lê Sơ đối với đời sống xã hội đương đại cũng như ở hiện tại; đồng thời, đúc rút một số bài học kinh nghiệm tham khảo cho hiện tại.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là giáo dục thời Lê Sơ tiếp cận từ góc độ văn hóa học. Cụ thể: luận án nghiên cứu giáo dục thời Lê Sơ như một thực thể văn hóa, xem xét giáo dục thời Lê Sơ với một cấu trúc văn hóa chặt chẽ. Ngoài ra, luận án nghiên cứu vai trò, giá trị của giáo dục thời Lê Sơ ở những chiều cạnh văn hóa. Với tư cách là một thực thể văn hóa, giáo dục thời Lê Sơ có những ảnh hưởng, đóng góp nhất định trong dòng chảy văn hóa chung của dân tộc- đó đồng thời cũng là một chiều cạnh/góc độ nghiên cứu quan trọng của luận án.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về không gian*: Không gian chính, chủ yếu là nước Đại Việt thời kỳ Lê Sơ gồm 13 đạo Thừa tuyên kéo dài từ Lạng Sơn đến Quảng Nam (tức đến đèo Cù Mông - ranh giới giữa hai tỉnh Bình Định và Phú Yên); tuy nhiên, để có cái nhìn tổng thể, phạm vi nghiên cứu về không gian được mở rộng ở một mức độ nhất định.

- *Phạm vi về thời gian*: luận án sẽ tập trung nghiên cứu văn hóa giáo dục thời Lê Sơ, giai đoạn thế kỷ XV. Vì thời Lê Sơ kéo dài 99 năm (1428- 1527), với 10 đời vua. Tuy nhiên, thời hưng thịnh của triều Lê Sơ chủ yếu tập trung vào giai đoạn thế kỷ XV, mà đỉnh cao nhất là thời kỳ vua Lê Thánh Tông.

- *Phạm vi nghiên cứu về nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu giáo dục Nho học thời Lê Sơ nhưng tập trung nghiên cứu nền giáo dục do triều đình tổ chức, quản lý, không nghiên cứu giáo dục các dân tộc ít người hay giáo dục theo các hệ tư tưởng khác ngoài Nho giáo.

- *Phạm vi về tư liệu*: luận án sẽ khảo sát chủ yếu trên cơ sở những tài liệu liên quan đến giai đoạn lịch sử này như các văn bản chiếu, chỉ, lệnh dụ của các triều đại phong kiến thời Lê Sơ, qua một số lời nói, việc làm của các vua thời Lê Sơ trong lãnh đạo, quản lý giáo dục được ghi chép trong các bộ sách lịch sử chính yếu.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử để khảo sát, tìm hiểu, làm rõ đặc điểm tình hình, bối cảnh lịch sử trên đó hình thành, phát triển nền giáo dục thời Lê Sơ; đồng thời, làm rõ vai trò, ảnh hưởng của nền giáo dục ấy đối với mọi mặt đời sống xã hội của thời kỳ đó cũng như ở hiện tại.

5.2. Phương pháp tiếp cận

Đối tượng nghiên cứu của luận án là giáo dục thời Lê Sơ dưới góc nhìn văn hóa học – đó là một hiện tượng văn hóa tổng thể, nên muốn hiểu nó một cách toàn diện và sâu sắc (cấu trúc bề mặt và cấu trúc chiều sâu), người ta phải sử dụng những phương pháp nghiên cứu của các chuyên ngành khác nhau trong sự kết hợp hợp lý; do đó, chúng tôi lựa chọn phương pháp tiếp cận *liên ngành văn hóa học* để làm rõ những thể chế, thiết chế giáo dục thời kỳ này và tìm hiểu những tác động của nó đối với đời sống xã hội.

Giáo dục thời Lê Sơ là một phạm trù tương đối rộng và để có thể giải quyết từng thành tố liên quan đến nội dung của đề tài đặt trong một chỉnh thể, *cách tiếp cận hệ thống* được sử dụng tích cực bởi giáo dục theo cách thức phân loại nào cũng có tính đa dạng, phức tạp với nhiều yếu tố cấu thành.

5.3. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, các phương pháp sau được sử dụng phù hợp với từng nội dung cụ thể của luận án:

- *Phương pháp lịch sử, phương pháp logic*
- *Phương pháp phân tích văn bản, hồi cứu tài liệu*
- *Phương pháp chuyên gia*
- *Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh...*
- *Phương pháp hệ thống – cấu trúc*

5. Những kết quả và đóng góp của luận án

Là luận án Tiến sĩ đầu tiên nghiên cứu về giáo dục thời Lê Sơ dưới góc độ văn hóa học, kết quả nghiên cứu của luận án góp một góc nhìn mới về giáo dục nói chung, giáo dục thời Lê Sơ nói riêng từ cách tiếp cận văn hoá học. Kết quả nghiên cứu của luận án còn góp phần tác động đến nhận thức của cộng đồng về những giá trị văn hóa – giáo dục truyền thống đối với việc phát triển giáo dục ở thời kỳ hiện tại; đồng thời, góp một cái nhìn toàn diện, hệ thống về sự cần thiết phải phát huy các giá trị giáo dục truyền thống trong xây dựng và phát triển giáo dục hiện nay. Với tư cách là một thực thể văn hóa, việc phát triển giáo dục phải trên nguyên tắc tôn trọng/tuân thủ sự tổng thể, coi trọng yếu tố truyền thống song phải tính đến các điều kiện bối cảnh đương đại. Bên cạnh đó, kết quả của luận án còn có thể được dùng làm tư liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu và giảng dạy các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực giáo dục, văn hóa, văn hóa học...

6. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Nội dung luận án gồm có 4 chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận của luận án

Chương 2: Khái lược về thời Lê Sơ và diện mạo nền giáo dục thời Lê Sơ

Chương 3: Di sản văn hóa của nền giáo dục thời Lê Sơ

Chương 4: Giáo dục thời Lê Sơ trong dòng chảy giáo dục dân tộc

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Nhóm những công trình viết về bối cảnh lịch sử, hệ tư tưởng liên quan đến thời Lê Sơ

1.1.1.1. Nguồn sử liệu

Bộ sách không thể không nhắc đến khi nghiên cứu văn hóa, giáo dục triều Lê Sơ là *Đại Việt Sử ký toàn thư*, bộ sách *Lê Quý Đôn tuyển tập*, *Lịch triều hiến chương loại chí* của tác giả Phan Huy Chú, cuốn *Lê triều quan chế*... Những công trình nêu trên là những tài liệu tra cứu, đối chiếu chủ yếu được sử dụng trong luận án để làm rõ những vấn đề cần quan tâm như bối cảnh lịch sử, đời sống xã hội, những hoạt động của triều đình trong lĩnh vực giáo dục.

1.1.1.2. Những công trình viết về lịch sử tư tưởng Nho giáo

Nho giáo được xem là hệ tư tưởng chủ đạo vào thời kỳ Lê Sơ nên không khó hiểu khi nhiều nhà khoa học khi nghiên cứu thời kỳ này đều rất quan tâm đến mảng đề tài đó. Những tác giả, tác phẩm tiêu biểu về vai trò của Nho giáo trong văn hóa giáo dục thời phong kiến nói chung cũng như thời Lê Sơ nói riêng phải kể đến là *Trần Trọng Kim* với cuốn *Nho giáo*, *Đào Duy Anh* với *Việt Nam văn hóa sử cương*, *Nho giáo xưa và nay* của Quang Đạm, *Trần Đình Hượu* với *Đến hiện đại từ truyền thống*, *Phan Ngọc* với *Bản sắc văn hóa Việt Nam*...

Nghiên cứu về Nho giáo từ khía cạnh đặc điểm, ảnh hưởng, tác động của Nho giáo đối với giáo dục còn có hàng loạt các nhà nghiên cứu như Phan Đại Doãn ("*Một số đặc điểm Nho giáo Việt Nam*"); Nguyễn Đình Chú ("*Hôm nay với Nho giáo*"); Lê Ngọc Anh ("*Về ảnh hưởng của Nho giáo ở Việt Nam*"); Vũ Duy Mên ("*Vài nét về giáo dục Nho học từ thế kỷ*

XI đến đầu thế kỷ XX ở Việt Nam”)... tiếp cận Nho giáo dưới nhiều góc độ khác nhau.

1.1.2. Những công trình nghiên cứu về văn hóa - giáo dục và văn hóa, giáo dục thời Lê Sơ

1.1.2.1. Nhóm công trình liên quan đến văn hóa - giáo dục

Các yếu tố truyền thống và sự hiện diện/tác động của nó đối với thời đại ngày nay luôn là mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu như cuốn *Phương sách dùng người của ông cha ta trong lịch sử* của tác giả Phan Hữu Dật (chủ biên), *Lược khảo về kinh nghiệm phát hiện, đào tạo và sử dụng nhân tài trong lịch sử Việt Nam* (Phạm Hồng Tung chủ biên), *Chính sách đào tạo sử dụng quan lại thời Lê Thánh Tông và công tác cán bộ hiện nay* của hai tác giả Nguyễn Hoài Văn và Đặng Duy Thìn, *Suy nghĩ về văn hóa giáo dục Việt Nam* của tác giả Dương Thiệu Tống. Quan tâm tới vấn đề đổi mới giáo dục là các tác giả Nguyễn Duy Bắc, Trần Hồng Quân, Đặng Quốc Bảo, Phạm Minh Hạc

1.1.2.2. Nhóm công trình liên quan đến văn hóa thời Lê Sơ

Nằm trong seri sách kỷ niệm 15 năm thành lập Viện Chính trị học (12.1992 – 12.2007), cuốn sách *Sự phát triển của tư tưởng chính trị Việt Nam thế kỷ X - XV* của tác giả Nguyễn Hoài Văn góp thêm một cách nhìn và những tri thức mới về cơ sở hình thành và quá trình phát triển của các tư tưởng chính trị Việt Nam trong lịch sử. Viết khá kỹ về ảnh hưởng của Nho giáo trong hệ tư tưởng chính trị - xã hội thời kỳ nhà Lê là công trình *Lịch sử tư tưởng chính trị - xã hội Việt Nam thời kỳ Lê - Nguyễn* của tác giả Lê Văn Quán. Tại Hội thảo kỷ niệm 500 năm ngày mất của Lê Thánh Tông, cuốn kỷ yếu *Lê Thánh Tông (1442 – 1497) – con người và sự nghiệp* [110] có bài viết bàn về đường lối trị nước và các chính sách thời Lê Thánh Tông trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, giáo dục, văn hoá – xã hội và an ninh - quốc phòng. Trong cuốn kỷ yếu có một số chuyên đề đáng chú ý như: *Về đường lối trị nước của Lê Thánh Tông* của Nguyễn Thừa Hỷ; *Vua Lê Thánh Tông và pháp luật* của Bùi Xuân Đính; *Cải cách quan lại địa phương dưới thời Lê Thánh Tông* của tác giả Nguyễn Hoàng Anh...

1.1.2.3. Nhóm công trình liên quan đến giáo dục thời Lê Sơ

Một trong những công trình nghiên cứu tiêu biểu có liên quan đến giáo dục, khoa cử thời Lê Sơ là cuốn *Cuốn Lịch sử tư tưởng Việt Nam tập I* do tác giả Nguyễn Tài Thư chủ biên, cuốn *Lịch sử giáo dục Việt Nam trước Cách mạng Tháng 8 - 1945* (do tác giả Nguyễn Đăng Tiến chủ biên). Trong năm 1997, tác giả Đặng Kim Ngọc đã bảo vệ thành công Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Lịch sử với đề tài *Chế độ đào tạo và tuyển dụng quan chức thời Lê Sơ (1428-1527)*, trong

đó có một số kết quả nghiên cứu về lĩnh vực giáo dục và đào tạo thời Lê Thánh Tông. Năm 1996, NCS. Nguyễn Văn Thịnh bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ Ngữ văn *Bước đầu tìm hiểu văn chương khoa cử thời Lê Sơ...*

1.1.3. Kết quả nghiên cứu và những vấn đề luận án tập trung giải quyết

1.1.3.1. Kết quả nghiên cứu

Về mặt *tiếp cận và phương pháp*: Với nhiều góc độ tiếp cận, đa dạng và phong phú, các tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau như lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, điền dã, liên ngành... Những cách tiếp cận này đã giúp nghiên cứu con đường, cách thức để có được bức tranh khá đầy đủ và rõ nét về bối cảnh xã hội, điều kiện lịch sử và những nguyên nhân dẫn đến việc Nho giáo dần thay thế Phật giáo để trở thành học thuyết chủ đạo chi phối mọi quan hệ trong đời sống xã hội thời Lê Sơ.

Về mặt *tư liệu*: Với sự tham gia của nhiều tác giả nghiên cứu thuộc nhiều chuyên ngành và lĩnh vực, về cơ bản các công trình đi trước đã cung cấp được một cách hệ thống những tư liệu có giá trị liên quan đến thời kỳ lịch sử, hệ tư tưởng, thiết chế - thể chế giáo dục, những thành tựu giáo dục nổi bật của thời kỳ Lê Sơ...

Về mặt *nội dung*: Các công trình nêu trên đã có những đóng góp nhất định qua việc chỉ ra trên phương diện tổng quát những đặc trưng của giáo dục thời kỳ Lê Sơ, những mặt tích cực, hạn chế của Nho giáo đối với văn hóa giáo dục thời kỳ này.

1.1.3.2. Những nội dung luận án tập trung giải quyết

Các công trình nêu trên chủ yếu tiếp cận giáo dục thời Lê Sơ dưới góc độ sử học, giáo dục học, chính trị học, văn học, triết học, lịch sử tư tưởng... Tiếp cận giáo dục thời Lê Sơ dưới góc độ văn hóa học, quả thật cho đến nay chưa có một công trình nào, nhất là lại nghiên cứu nền giáo dục này như một chỉnh thể, bao gồm hệ tư tưởng và ý thức giáo dục, hệ thống giáo dục và các thiết chế giáo dục, triết lý giáo dục...

1.2. Cơ sở lý luận của luận án

1.2.1. Cơ sở lý thuyết và quan điểm tiếp cận

** Lý thuyết được lựa chọn*

Đó là *Lý thuyết cấu trúc - chức năng*, mà đại diện tiêu biểu của lý thuyết này là ba học giả là Bronislaw Malinowski, Claude Lévi-Strauss và Robert K. Merton.

Ngoài lý thuyết cấu trúc- chức năng, nghiên cứu giáo dục triều Lê Sơ dưới góc nhìn văn hóa, luận án còn dựa trên lý thuyết hệ thống. Lý thuyết hệ thống được đề xướng năm 1940 bởi nhà sinh học người Áo Ludwig von Bertalanffy

(Lý thuyết những hệ thống Chung – General Systems Theory, 1968). Nghiên cứu giáo dục thời Lê Sơ dưới góc nhìn văn hóa, luận án còn dựa trên lý thuyết về giá trị.

** Vận dụng lý thuyết:*

Áp dụng lý thuyết cấu trúc- chức năng vào giải quyết những nội dung nghiên cứu của Luận án, tác giả đặt đối tượng nghiên cứu (giáo dục thời Lê Sơ dưới góc nhìn văn hóa) trong các mối liên hệ, bởi vì đối tượng nghiên cứu có chức năng nhất định. Giáo dục thời Lê Sơ được nhìn nhận như một bộ phận trong một chỉnh thể thống nhất văn hóa nói riêng, đời sống – xã hội thời kỳ này nói chung. Các biểu hiện/thành tố của giáo dục thời Lê Sơ có vị trí, chức năng nhất định nhưng có mối liên hệ thống nhất và tồn tại trong một chỉnh thể của giáo dục thời kỳ này.

Dựa trên lý thuyết hệ thống để nghiên cứu giáo dục thời Lê Sơ là nhận thức/ chỉ ra diện mạo của nền giáo dục Lê Sơ được tạo thành nhờ hệ thống các yếu tố như hệ tư tưởng giáo dục, thể chế giáo dục, hệ thống trường học, nội dung và quy định trong học tập và thi cử. Áp dụng *lý thuyết giá trị* có thể phân biệt các giá trị theo thời gian của giáo dục thời Lê Sơ, có được cái nhìn biện chứng và khách quan trong đánh giá giá trị nền giáo dục này.

1.2.2. Một số khái niệm và thuật ngữ sử dụng trong Luận án

1.2.1.1. Giáo dục

Trong luận án, giáo dục được hiểu là hoạt động xuất hiện từ chính nhu cầu của xã hội loài người, lúc đầu là tự phát, trải qua một quá trình phát triển trở thành tự giác. Về bản chất: Giáo dục là quá trình truyền đạt và tiếp nhận những kinh nghiệm lịch sử xã hội của các thế hệ loài người.

1.2.1.2. Văn hóa học

Văn hóa học là khoa học tìm ra những quy luật tổng quát sự hình thành, phát triển và vận hành của văn hóa.

1.2.1.3. Giáo dục từ góc độ văn hóa học

Dưới góc độ văn hóa học, giáo dục trước hết được tiếp cận theo phương diện di sản văn hóa của nền giáo dục. Cũng như những sáng tạo văn hóa khác, giáo dục thời Lê Sơ cũng để lại những di sản quý báu đến ngày nay mà luận án tiếp cận nghiên cứu bao gồm di sản vật thể và phi vật thể.

Dưới góc độ văn hóa học, giáo dục còn được tiếp cận theo phương diện giá trị văn hóa của nền giáo dục và những tác động, ảnh hưởng của nền giáo dục đối với các lĩnh vực của đời sống - xã hội như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, khoa học - kỹ thuật... Giá trị văn hóa hoàn toàn được hiện diện trong giáo dục đào tạo

thông qua mục đích của nền giáo dục, tư tưởng giáo dục hoặc nhân cách của chủ thể giáo dục hay các mối quan hệ ứng xử trong giáo dục...

Tiểu kết

Dù là đối tượng quan tâm nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu và những công trình nghiên cứu ấy đã cho ra những kết quả nghiên cứu to lớn, nhưng nghiên cứu về giáo dục thời kỳ Lê Sơ như một chỉnh thể thống nhất của nhiều thành tố thì chưa có một công trình nghiên cứu cụ thể. Về cơ sở lý luận, trên nền tảng của những công trình nghiên cứu trước, Luận án đã chỉ ra cách tiếp cận văn hóa học trong nghiên cứu giáo dục thời Lê Sơ. Giáo dục thời Lê Sơ bao hàm trong nó các giá trị và hệ giá trị văn hóa của thời kỳ đó; do đó, nghiên cứu về giáo dục thời kỳ này, tất yếu phải phân tích các chiều sâu văn hóa của giáo dục, xem những biểu hiện cụ thể của giáo dục dựa trên hoặc chính là sự hiện thực hóa trong thực tiễn của những giá trị và hệ giá trị văn hóa nhất định. Cuối cùng, gắn với giáo dục thời Lê Sơ, tác giả luận án quan niệm giáo dục thời kỳ này bao gồm những thành tố cụ thể, tương đối ổn định, được thể hiện trong các hoạt động giáo dục cụ thể.

Chương 2

KHÁI LƯỢC VỀ THỜI LÊ SƠ VÀ DIỆN MẠO CỦA NỀN GIÁO DỤC THỜI LÊ SƠ

2.1. Khái lược về thời Lê Sơ

2.1.1. Điều kiện ra đời của thời Lê Sơ

Triều Lê Sơ được thành lập là kết quả của công cuộc kháng chiến cứu quốc lâu dài, gian khổ suốt gần 10 năm (1418– 1427) và có tính nhân dân sâu rộng nhất từ năm 938 đến thời điểm khởi nghĩa nổ ra. Các chính quyền nhà nước Việt tự chủ trước đó như Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ ra đời là sự kế thừa, chuyển giao chính quyền từ tập đoàn dòng họ này, sang tập đoàn dòng họ khác (Lê Hoàn kế nghiệp họ Đinh, Lý Công Uẩn thay thế chính quyền họ Lê, nhà Trần thay thế nhà Lý, nhà Hồ thay thế Trần suy yếu). Do đó, trong sự nhìn nhận, nhận thức của đương thời cũng như hậu thế, triều đại Lê Sơ “chính danh” hơn, vẻ vang hơn bởi ý thức về độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Sự ra đời của triều đại Lê Sơ là kết quả thắng lợi của một cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và đã thiết lập nên một nhà nước mới. Bộ máy nhà nước triều đại Lê Sơ ra đời như là một hệ quả tất yếu của bối cảnh lịch sử nhằm giải quyết những vấn đề đặt ra của xã hội đương thời.

2.1.2. Một số đặc điểm chính trị, xã hội thời Lê Sơ

2.1.2.1. Chính trị

Chính quyền của nhà Minh thi hành chế độ quận, huyện như ở Trung Quốc, xoá bỏ các đơn vị hành chính của nhà Trần. Quận Giao Chỉ là tổ chức chính quyền gồm ba ty: Đô chỉ huy sứ ty hay Đô ty phụ trách về quân chính; Thừa tuyên bố chính ty hay Bố chính ty phụ trách về dân chính và tài chính; Ty án sát nắm quyền tư pháp. Dưới cấp quận, nhà Minh lập ra các châu huyện và thiết lập những cấp bộ chính quyền địa phương. Đứng đầu nắm giữ các chức quan

Về mặt hành chính địa phương, vào những ngày đầu, khi Đại Việt đánh đuổi được giặc ngoại xâm, vua Lê Lợi phân chia các lộ, trấn làm 5 đạo, Lê Thánh Tông đã cải tổ lại, chia thành 13 đạo (sau đổi là 13 thừa tuyên).

Quân đội thời Lê Sơ là một quân đội mạnh, được huấn luyện kỹ, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu. Sau cuộc kháng chiến chống Minh thắng lợi, Lê Lợi có 35 vạn quân, sau khi hoàn thành công cuộc giải phóng đất nước, Lê Lợi cho giải ngũ 25 vạn còn 10 vạn. Quân đội được chia thành Cẩm binh và Ngoại binh. Cũng như thời Lý - Trần, nhà Lê đã áp dụng chính sách "*ngụ binh ư nông*", cho quân lính thay phiên về làm ruộng.

Về luật pháp: Sau khi lên ngôi, năm 1428, Lê Lợi đã cùng với các đại thần bàn định một số luật lệ và lo đến việc lập pháp. Đến thời Hồng Đức, Lê Thánh Tông đã cho ban hành bộ luật thành văn hoàn chỉnh, gồm 722 điều, được gọi là *Quốc triều hình luật* hay *Bộ luật Hồng Đức* và bộ luật này được duy trì và bổ sung ở các thế kỷ sau.

Về ngoại giao: Thời Lê Sơ lĩnh vực bang giao với nhà Minh vẫn rất phức tạp như các vấn đề giải quyết hậu quả sau cuộc chiến, vấn đề biên cương trên đất liền và biển đảo, vấn đề buôn bán, cống nạp...

2.1.2.2. Xã hội

Đại Việt thời Lê Sơ là một xã hội tương đối ổn định và phát triển, đồng thời là một xã hội có tính chất đẳng cấp đã chín muồi. Có hai đẳng cấp chính: Quan liêu và thứ dân (chia thành 4 tầng lớp: sĩ, nông, công, thương). Thời Lê Sơ các quan hệ giai cấp (địa chủ phong kiến và nông dân) đã đan chen vào các quan hệ đẳng cấp.

2.2. Diện mạo giáo dục thời Lê Sơ

2.2.1. Hệ tư tưởng giáo dục

Các nhà vua thời Lê Sơ đã lựa chọn Nho giáo và Nho học, trong đó, Tống Nho đã được đề cao như một hệ tư tưởng chính thống nhà nước.

Khẩu hiệu chiến lược “Sùng Nho trọng Đạo là việc hàng đầu” (Bia Văn Miếu - 1442) đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nho giáo thời Lê Sơ cũng dần dần chuyên hóa cho phù hợp với bối cảnh xã hội.

2.2.2. Thể chế giáo dục

Trong thời Lê Sơ, thể chế giáo dục được thể hiện ra bằng những chiếu, chỉ của triều đình liên quan đến hoạt động giáo dục. Ngay sau khi đất nước được thái bình, vua Lê Thái Tổ đã quan tâm đến việc khuyến khích con các viên quan từ Đệ tử trở lên theo học. Đến năm Hồng Đức thứ 15 (1484), vua Lê Thánh Tông ban chiếu dựng bia có bài ký ghi tên các tiến sĩ từ khoa Nhâm Tuất năm Đại Bảo thứ 3 đời vua Thái Tông đến bấy giờ. Sau này, triều đình liên tục ra những lệnh dụ qui định cụ thể từng phép thi, đề mục thi, thời hạn vào trường thi Hương và chiếu số học trò của Thừa tuyên sứ ty các xứ nhiều hay ít mà liệu định ngày vào thi cho phù hợp. Như vậy, tựu chung lại thì thể chế giáo dục thời Lê Sơ đã ban hành qui định cụ thể trong ba lĩnh vực lớn sau: *một là*, lấy việc thi cử làm đầu trong việc lựa chọn nhân tài; *hai là*, định lệ 3 năm tổ chức một lần thi; *ba là*, cho dựng bia đề danh khắc tên người đỗ đạt để lưu truyền muôn đời

2.2.3. Mục tiêu của việc học tập - thi cử thời Lê Sơ

Với chủ trương khuyến khích Nho học và một chế độ giáo dục khoa cử nề nếp, cùng một lúc, vua Lê Thánh Tông đã đạt được 2 mục tiêu: thứ nhất, tuyển chọn được những người ưu tú cho bộ máy của nhà nước, thực hiện chuyển giao quyền lực từ quý tộc sang quan liêu nho sĩ. Thứ hai, đưa được Nho giáo thâm nhập sâu vào xã hội, khẳng định rõ đây là thời kỳ nhà nước gắn với sự cai trị của các quan văn và tuân theo những tư tưởng chính trị Nho giáo.

2.2.4. Hệ thống trường học

Các vua thời Lê Sơ rất chú trọng đến các hệ thống này và có nhiều giải pháp để mở rộng chúng. Vua Lê ngay sau khi lập vương triều đã cho lập các nhà học để đào tạo nhân tài. Ở triều đình cho sửa sang tu bổ Văn Miếu - Quốc Tử Giám và tại các địa phương là các Lộ hiệu. Hệ thống trường học thời Lê Sơ đã được mở rộng và không chỉ con em quan lại, quyền quý trong triều được đi học mà đối tượng tuyển sinh hướng đến cả những người xuất thân từ các gia đình bình dân cũng được tham gia học tập. Ở các địa phương, hệ thống trường học có đến cấp phủ huyện, các lớp học có đến cấp xã.

2.2.5. Nội dung học tập và thi cử

2.2.5.1. Nội dung học tập thời Lê Sơ

Nội dung học tập thời kì này được thống nhất từ Quốc Tử Giám đến các trường công cấp đạo, phủ, huyện trong cả nước, đó là có 3 phần: giảng sách, làm văn và bình văn. Sách giáo khoa thời kỳ này được quan tâm, in ấn kịp thời, đủ số lượng. Sách không chỉ có *Tứ thư, Ngũ kinh* mà còn gồm cả *Hiếu kinh, Minh tâm Bảo giám, Minh đạo gia huấn, Tam tự kinh, Trạng Nguyên thu, Ấu học ngũ ngôn thi...* được biên soạn và phát đến các trường học của phủ.

2.2.5.2. Thi cử thời Lê Sơ

Các triều Lê Sơ rất coi trọng việc tổ chức các kì thi để tuyển chọn nhân tài ra làm quan. Phải từ nhà Lê, thi cử mới đi vào quy củ, nề nếp. Đến thời Lê Sơ, 3 năm tổ chức một kì thi Hương. Năm trước thi Hương thì năm sau thi Hội. Người đỗ thi Hương chia thành hai hạng, hạng cao là Hương cống, hạng thấp là Sinh đồ, người đỗ đầu gọi là Giải nguyên. Thi Hội được tổ chức cho những người đã đỗ thi Hương, để lấy học vị cấp nhà nước. Ai đỗ thi Hội phải qua kì thi Đình, tổ chức ở sân rồng do vua ra đề để lấy từ tiến sĩ trở lên. Thời Lê Sơ, bắt đầu từ năm 1448, Tiến sĩ được chia thành ba loại: Đệ nhất giáp: Tiến sĩ cập đệ (3 người đỗ đầu gọi là tam khôi): Trạng Nguyên, Bảng Nhãn, Thám Hoa; Đệ nhị giáp: Tiến sĩ xuất thân (Hoàng Giáp); Đệ tam giáp: Đồng Tiến sĩ xuất thân. Điều đáng chú ý nữa là việc xây dựng các trường thi, tổ chức các hội đồng coi thi và chấm thi ở triều Lê Sơ làm rất nghiêm túc và quy mô. Triều Lê Sơ đã đặt ra những quy định trong thi cử chặt chẽ: Quy định về thời gian tổ chức các kỳ thi, quy định về thí sinh và khảo quan, quy định về trường thi, quy chế trông thi và chấm thi...

Tiểu kết

Có thể nói, đến thời Lê Sơ đã có bước thay đổi quan trọng trong việc lựa chọn cho mình một hệ tư tưởng mới. Sự lựa chọn Nho giáo của các vị vua triều Lê đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, tạo nên một đội ngũ quan lại mẫn cán, có trình độ từ trung ương đến địa phương. Điều này được thể hiện rõ nét qua diện mạo giáo dục thời Lê Sơ ở những phương diện như hệ tư tưởng giáo dục, thể chế giáo dục, hệ thống trường học, nội dung và quy định trong học tập và thi cử. Do yêu cầu phát triển của bộ máy phong kiến quan liêu, nhà Lê đã phát triển và mở rộng chế độ giáo dục thi cử nhằm đào tạo một đội ngũ trí thức Nho học cung ứng

yêu cầu phát triển của bộ máy quan lại của chế độ quân chủ tập quyền. Mục đích của nền giáo dục phong kiến thời Lê Sơ là đào tạo là nguồn nhân lực xuất thân từ Nho học để mỗi người, tùy theo địa vị, chức phận của mình giúp vua trong việc trị quốc an dân, bình thiên hạ. Họ chính là hạt nhân tiên phong trong việc truyền bá hệ tư tưởng Nho giáo sâu rộng trong nhân dân.

Chương 3

DI SẢN VĂN HÓA CỦA NỀN GIÁO DỤC THỜI LÊ SƠ

Di sản là tài sản từ trong quá khứ lưu truyền đến ngày nay. Cũng như những sáng tạo văn hóa khác, giáo dục thời Lê Sơ cũng để lại những di sản quý báu đến ngày nay.

3.1. Di sản vật thể

3.1.1. Di tích

Một nền giáo dục không thể gọi là có chất lượng nếu không có được một hệ thống các trường học quy củ, chuyên nghiệp và chính quy. Hệ thống thiết chế giáo dục này được củng cố và mở rộng ở thời Lê Sơ. Ngay sau khi lên ngôi, vua Lê Lợi đã cho tổ chức lại Quốc Tử Giám ở kinh đô và trường học ở các lộ, phủ. Đến năm 1483, vua Lê Thánh Tông tiếp tục mở rộng Quốc Tử Giám thành nhà Thái học, xây dựng thành một trường rộng lớn bao gồm giảng đường lớn là Minh Luân đường, hai giảng đường Đông, Tây, bí thư khố (kho sách) và ba dãy nhà ký túc xá, mỗi dãy có ba nhà, mỗi nhà có 25 gian để học sinh trú ngụ. Phía ngoài cùng có hai dãy nhà bia để ghi tên các nhà tân khoa tiến sĩ.

3.1.2. Hệ thống văn bia

Di sản kiến trúc Văn Miếu thời Lê Sơ, ngoài hệ thống tường xây bằng gạch vồ hiện nay còn lại là hệ thống các Văn bia tiến sĩ. Văn Miếu hiện còn 82 tấm bia Tiến sĩ dựng ở hai bên phải trái của giếng Thiên Quang. Trong 82 tấm bia còn lại tới ngày nay, tấm sớm nhất dựng vào năm 1484, khắc tên các vị tiến sĩ đỗ khoa Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo năm thứ 3 (1442) tấm cuối cùng dựng vào năm 1780, khắc tên các Tiến sĩ đỗ khoa Kỷ Hợi, niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 40 (1779). 82 bia tiến sĩ tại Văn Miếu-Quốc Tử Giám có 12 bia khắc các khoa tiến sĩ triều đại nhà Lê sơ. Năm 1484, với chủ trương đề cao Nho học và tôn vinh bậc tri thức Nho học đỗ đại khoa, vua Lê Thánh Tông đã cho dựng các tấm bia tiến sĩ đầu tiên tại Văn Miếu-Quốc Tử Giám cho các khoa thi Đình các năm trước đó của nhà Hậu Lê, 7 bia đầu tiên được dựng năm này.

3.2. Di sản phi vật thể

3.2.1. Truyền thống học tập

**Truyền thống tôn vinh học vấn và sự học*

“Tôn sư trọng đạo” được coi là một trong những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam. Giá trị này không thể xác định là ra đời từ khi nào, nhưng chắc chắn đó là nó rất tiêu biểu cho văn hóa thời Lê Sơ. Giá trị văn hóa này thể hiện rất rõ sự tôn vinh người thầy, tôn vinh học vấn và sự học. Đến thời Lê Thánh Tông, khoa cử đạt tới đỉnh cao. Trong 39 năm, đã tổ chức 12 khoa thi Hội lấy 501 tiến sĩ (toàn thời Lê Sơ, có 29 khoa thi quốc gia, lấy 988 tiến sĩ- hai con số này đều lớn hơn tổng số của cả hai đời nhà Lý và nhà Trần cộng lại). Giáo dục đã tạo lên một đội ngũ những người khoa bảng đủ khả năng đảm đương các trọng trách đất nước, những danh nhân văn hóa như Lương Thế Vinh, Độ Nhuận, Thân Nhân Trung, Thái Thuận, Ngô Sĩ Liên...

**Truyền thống tôn trọng và hậu đãi người hiền tài*

Ngày từ lúc lập quốc, nhiều vị vua trong triều Lê Sơ đã tôn trọng, biết xây đắp, sử dụng hiền tài vào công cuộc trị nước và đưa lại hiệu quả cao. Một trong những giá trị quan trọng của việc thể chế hóa nền giáo dục thời Lê sơ chính là chính sách khuyến khích nhân tài. Ngay khi mới lên ngôi, vua Lê Thái Tổ đã ban chiếu yêu cầu mở khoa thi để chọn nhân tài ra giúp nước. Nếu các thời vua trước vẫn còn chủ yếu sử dụng những công thần trong bộ máy cai trị thì đến thời Lê Thánh Tông đã ban hành chính sách bổ nhiệm sử dụng người có học vấn, được chọn lựa qua thi cử, ban thưởng cho các công thần. Theo đó, việc giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng gắn bó chặt chẽ với sử dụng nhân tài, nhân tố quyết định đến sự tồn vong và hưng thịnh của giang sơn, xã tắc.

3.2.2. Di sản văn hóa nghệ thuật và khoa học

Chế độ giáo dục và thi cử thời Lê Sơ đã đào tạo ra hàng loạt người không những để bổ sung vào bộ máy phong kiến quan lại đang phát triển mạnh mẽ lúc bấy giờ, đồng thời chế độ giáo dục ấy cũng sản sinh ra nhiều nhà văn, nhà thơ, nhà sử học lỗi lạc, những nhà văn hóa lớn của dân tộc. Đội ngũ trí thức Nho học này chính là lực lượng nòng cốt đối với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và văn học nghệ thuật nước nhà thời phong kiến. Họ chính là chủ nhân của dòng văn hóa bác học, có đóng góp nhiều cho văn hóa dân tộc ở các lĩnh vực văn học, sử học, địa lý học, toán học, y học...

Các công trình khoa học tự nhiên: Thời kỳ này có hai nhà toán học nổi tiếng là Lương Thế Vinh và Vũ Hữu, Y học của triều đại cũng phát triển cao: Hai nhà y học nổi tiếng nhất trong thời kỳ này là Phan Phù Tiên (đồng thời là nhà sử học) và trạng nguyên Nguyễn Trục.

Các tác phẩm văn học nghệ thuật: vua Lê Thánh Tông và hội Tao Đàn còn có những tập thơ như: *Anh Hoa hiếu trị, Châu cơ thắng thưởng, Minh lương cảm tú, Văn minh cổ xuy, Xuân vân thi tập, Cổ kim cung từ thi tập, Cổ kim bách vịnh thi*. Về văn Nôm, vua Lê Thánh Tông còn có bài *Thập giới cô hồn* phản ánh thái độ của nhà vua đối với các tầng lớp xã hội đương thời. Công việc biên soạn lịch sử thời Lê Sơ có bước phát triển mới gắn với tên tuổi của những sử gia như Phan Phù Tiên, Ngô Sĩ Liên, Vũ Quỳnh... Ngoài ra thời Lê Sơ còn để lại một số trước tác về truyện, lịch sử, địa lý học lịch sử và từng thư có giá trị. Đó là bộ *Việt điện u linh* và *Lĩnh Nam trích quái* tu bổ lại, bộ *Lam Sơn thực lục* của Lê Lợi, *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, đặc biệt là bộ *Thiên Nam dư hạ tập*.

Nền nghệ thuật thời Lê Sơ cũng có những phương diện khá phát triển, phản ánh những chuyển biến quan trọng trong tiến triển lịch sử nghệ thuật dân tộc. Về *âm nhạc*, năm 1437, Nguyễn Trãi được cử ra chế định nhã nhạc, vua Lê Thánh Tông còn đặt ra bộ giáo phường phụ trách phần âm nhạc dân gian.

Một trong những thành tựu quan trọng của nền chính trị thời Lê Sơ là hệ thống hóa pháp luật và đỉnh cao là sự ra đời của *Bộ luật Hồng Đức* – một bộ luật được đánh giá là có hệ thống nhất trong tất cả các pháp luật của triều Lê và nó là bộ luật đầy đủ, cổ xưa nhất tồn tại ở Việt Nam.

Tiểu kết

Giáo dục thời Lê Sơ phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ, góp phần tạo dựng một đội ngũ quan lại phần lớn là có tâm, có năng lực, đóng góp trực tiếp cho sự hưng thịnh của Đại Việt trong một thời gian dài. Nền giáo dục ấy không chỉ là nhân tố tác động trực tiếp tới đời sống chính trị, kinh tế - xã hội của Đại Việt thời bấy giờ, mà nó còn để lại những di sản quý báu cho hậu thế. Những di sản, những giá trị ấy có sức sống mãnh liệt, làm giàu thêm kho tàng văn hóa của dân tộc Việt.

Một trong những di sản hàng đầu mà giáo dục thời Lê Sơ để lại chính là di sản văn hóa vật thể (gồm di tích và hệ thống văn bia) được thể hiện tập trung qua những văn bia và trường lớp mà tiêu biểu là Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Bên cạnh đó, giáo dục thời Lê Sơ cũng để lại những di sản phi vật thể như truyền thống học tập, cụ thể là truyền thống tôn vinh học vấn và sự học, truyền thống tôn trọng và hậu đãi người hiền tài, di sản văn hóa nghệ thuật và khoa học khổng lồ. Các di sản giáo dục thời Lê Sơ không chỉ phản ánh trình độ phát triển tương đối cao của Đại Việt tại thời điểm đó, mà nó còn tiếp tục hiện diện/có mặt ở hiện tại, tác động một cách gián tiếp tới giáo dục cũng như đời sống xã hội Việt Nam hiện đại.

Chương 4

GIÁO DỤC THỜI LÊ SƠ TRONG DÒNG CHẢY GIÁO DỤC DÂN TỘC

4.1. Giáo dục thời Lê Sơ trong bối cảnh giáo dục Việt Nam thời phong kiến

4.1.1. Bước phát triển của giáo dục thời Lê Sơ so với thời Lý – Trần

Giáo dục thời Lê Sơ đã có bước phát triển đáng kể so với thời Lý – Trần trên nhiều phương diện. Nếu như ở thời Lý – Trần, Nho giáo chưa được coi trọng, Phật giáo có ảnh hưởng lớn và là quốc giáo, cùng tư tưởng “Tam giáo đồng nguyên”, thì ở thời Lê Sơ, Nho giáo trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến thống trị, với địa vị độc tôn, là nội dung của giáo dục. Nếu như ở thời Lý – Trần, quy trình, thể lệ thi cử còn chưa thật chặt chẽ, chưa được hoàn thiện một cách liên tục, nhà nước chỉ mở khoa thi tuyển chọn nhân tài khi có nhu cầu, thì ở thời Lê Sơ, quy định thi cử chặt chẽ, các kỳ thi được tổ chức đều đặn và qui củ. Nhà nước qui định cứ 3 năm mở một kì thi Hương, năm sau mở kì thi hội. Các qui định về “bảo kết hương thi” và “cung khai tam đại” khá khoa học. Nếu như ở thời Lý – Trần, hệ thống trường lớp chủ yếu do nhà nước lập, do nhà nước quản lý, quán xuyên, thì ở thời Lê Sơ, hệ thống giáo dục được mở rộng, ngoài các trường do nhà nước lập nên, ở các Lộ, Phủ, Huyện, các đạo Thừa tuyên đều có các trường, có cả hệ thống trường công và trường tư, quy mô phát triển mạnh mẽ. Nếu như ở thời Lý – Trần, đối tượng được tham gia giáo dục, tham gia khoa cử chỉ bó hẹp trong bộ phận con cháu quý tộc, quan lại, thì ở thời Lê Sơ, đối tượng được tham gia giáo dục đã được mở rộng đáng kể, bao gồm con em mọi tầng lớp nhân dân (trừ con cháu nhà xướng ca, ngụ quan, chống đối triều đình..) đều được dự thi. Nếu như ở thời Lý – Trần, chính sách khuyến khích giáo dục – khoa cử chưa được coi trọng, thì ở thời Lê Sơ, chính sách khuyến khích giáo dục – khoa cử rất được chú ý, Nhà nước định lệ xướng danh, vinh quy, những người đỗ đạt cao được khắc tên vào bia Tiến sĩ đặt tại Văn Miếu, trọng hiện tại, chú ý tuyển dụng những người đỗ đạt vào bộ máy quan lại.

4.1.2. Sự tiếp nối của giáo dục thời Lê Sơ đối với giai đoạn Lê Trung Hưng – Nguyễn

Triều Lê Trung Hưng (1533 - 1789) là triều đại được thiết lập với vai trò của các cựu thần nhà Lê Sơ, đặc biệt là vai trò của Nguyễn Kim. Quá trình thiết lập và cai trị của triều đại này đã tạo ra cục diện Nam Bắc triều trên lãnh thổ Đại Việt suốt nửa thế kỷ XVI (1533 -1592) và các thế kỷ sau (XVII - XVIII). Trong

khoảng thời gian ấy, ngoài công cuộc trung hưng, triều đại này đã đạt được những thành tựu nhất định trên nhiều lĩnh vực; trong đó có giáo dục. Nhà Lê Trung Hưng cho duy trì và củng cố hệ thống trường học các cấp từ trung ương đến địa phương. Quốc Tử Giám vẫn được triều đình chọn làm trung tâm điểm để truyền bá giáo dục, đào tạo Nho sĩ và chấn hưng văn phong. Các chúa Trịnh đã biết chăm lo đến học hành, thi cử, tổ chức thành công nhiều cuộc thi, tạo ra một đội ngũ các trí thức nho học đông đảo, giữ vị trí quan trọng trong xã hội.

4.1.3. Giá trị và vai trò, ảnh hưởng của nền giáo dục thời Lê Sơ trong bối cảnh giáo dục Việt Nam thời phong kiến

4.1.3.1. Về giá trị của nền giáo dục thời Lê Sơ

** Xây dựng bộ tiêu chí giáo dục cho nền giáo dục*

Một trong những giá trị quan trọng mà giáo dục thời Lê Sơ tạo dựng được là xây dựng được một bộ tiêu chí mà một nền giáo dục phong kiến hướng đến. Tiêu chí thứ nhất nền giáo dục này đặt ra là đào tạo ra một đội ngũ nhân lực có văn hoá, có tri thức cai trị theo tư tưởng Nho giáo, gắn học đi đôi với hành. Tiêu chí thứ hai nền giáo dục này đặt ra là đào tạo đội ngũ tri thức chuẩn mực về đạo đức. Tiêu chí thứ ba nền giáo dục này đặt ra là đào tạo đội ngũ trí thức tận tụy với công việc được giao, tận trung với vua và triều đình. Tiêu chí thứ tư của nền giáo dục Lê Sơ là đào tạo một đội ngũ nhân lực hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

** Hình thành hệ thống triết lý giáo dục nhân văn và thực tiễn*

Qua nghiên cứu những văn bản hành chính như các chiếu, dụ của các Vua, những ghi chép, tài liệu liên quan đến giáo dục thời kỳ này, ta dễ dàng nhận thấy thời Lê Sơ đã hình thành một hệ thống triết lý giáo dục chặt chẽ đậm chất nhân văn và gắn với thực tế của cuộc sống. Giáo dục Lê Sơ là nền giáo dục để xây dựng nhân cách con người và để tạo ra đội ngũ quan lại phục vụ cho bộ máy chính quyền. Giáo dục thời Lê Sơ đã nội sinh hóa các giá trị tốt đẹp của Nho giáo trên nền tảng những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc để phục vụ cho việc xác lập nội dung và chương trình giáo dục. Triết lý của nền giáo dục này là học phải đi đôi với hành, nghĩa là học phải vận dụng được kiến thức vào cuộc sống thực tiễn và vào công việc của mình.

** Đưa những giá trị đạo đức Nho giáo vào đời sống xã hội*

Với triều đình Lê Sơ, mục đích giáo dục chủ yếu để chọn lựa nhân tài cho bộ máy quản lý hành chính nhà nước phong kiến tập quyền. Tuy nhiên, bản chất của giáo dục luôn luôn có chức năng khai sáng. Vì thế, bên cạnh việc học để làm quan, để đổi đời, thời kỳ này các bậc cha mẹ luôn mong muốn cho con học chữ

thánh hiền để nếu không thành đạt thì cũng trở nên người biết sống theo đạo lý của dân tộc, của cha ông. Đó là lối sống nhân nghĩa, biết nhớ ơn ông bà cha mẹ, biết kính trên nhường dưới, yêu làng xóm quê hương đất nước. Cũng chính nhờ nền giáo dục Nho học thời Lê sơ mà mẫu người quân tử đã trở thành mẫu người tiêu biểu của thời đại này. Đó là con người luôn tuân thủ tam cương, ngũ thường. Bên cạnh những giá trị luân lý, đạo đức dành cho đàn ông, nền giáo dục Nho học thời Lê Sơ cũng đưa những chuẩn mực đạo đức dành cho phụ nữ vào đời sống thực tiễn của người bình dân. Đó chính là tam tòng (ba điều phải theo) và tứ đức (bốn đức tính phải có).

4.1.3.2. Vai trò, ảnh hưởng của nền giáo dục thời Lê Sơ

*Ảnh hưởng tích cực

Đối với *chính trị*, trước hết, giáo dục là công cụ đắc lực truyền bá hệ tư tưởng của giai cấp thống trị, bảo vệ quyền lợi của triều đình. Thứ hai, giáo dục góp phần cải cách, xây dựng một bộ máy chính quyền vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Lê Thánh Tông, nền giáo dục đã có cả một mô hình chuẩn đầu ra cần phải đào tạo và tương ứng với nó là một mô hình chuẩn với những yêu cầu cụ thể đối với nhân sự làm việc trong bộ máy của triều đình, đó là: quan lại phải là những thâm nhuần tư tưởng Nho giáo, biết vận dụng các luận thuyết Nho vào vào giải quyết các vấn đề thực tế cuộc sống, quan lại phải là những tấm gương chuẩn mực về đạo đức, quan lại phải là những người tận tụy với công việc được giao, tận trung với vua và triều đình, quan lại phải hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với *xã hội*, trước hết, giáo dục thời Lê Sơ giúp xã hội hình thành một lớp chủ thể sáng tạo văn hóa mới: Đó là các Nho sĩ. Thứ hai, nền giáo dục thời Lê Sơ làm thay đổi cấu trúc xã hội và mở mang được dân trí. Về cơ bản, cấu trúc xã hội Việt Nam cổ truyền cho tới đầu thế kỷ XX vẫn chủ yếu gồm 4 giai tầng, đó là sĩ - nông - công - thương. Nền giáo dục Nho học thời Lê Sơ đã làm biến đổi cấu trúc này ở hai khía cạnh. Một là, thay vì sĩ là các tầng lữ, đạo sĩ thì nay là các nhà nho, hai là, trên nền tảng của bốn giai tầng này xã hội chia thành hai đẳng cấp rõ rệt: quan liêu và thứ dân. Đẳng cấp trên gồm hoàng tộc, công thần và các nho sỹ đã đỗ đạt, đẳng cấp thứ hai gồm các nho sỹ chưa đỗ đạt và toàn bộ các giai tầng còn lại. Người dân cho con em mình đi học với mong muốn đỗ đạt cao và ra làm quan (chuyển đẳng cấp từ thứ dân sang quan liêu).

* Hạn chế của giáo dục thời Lê Sơ và một số ảnh hưởng tiêu cực

Một là, nền giáo dục này thể hiện quan điểm đẳng cấp cực đoan, thiếu tinh thần khoan dung trong việc lựa chọn người học, người thi.

Hai là, nền giáo dục này cũng thể hiện sự cực đoan, phiến diện về nội dung giáo dục.

Ba là, nền giáo dục thời kỳ này có chứa đựng những tư tưởng giáo điều theo chủ nghĩa kinh nghiệm và bệnh khuôn sáo làm kìm hãm sự phát triển xã hội.

Bốn là, nền giáo dục thời Lê Sơ quá chú trọng đào tạo quan chức.

4.2. Nhận diện những ảnh hưởng của nền giáo dục thời Lê Sơ trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay

4.2.1. Điểm tương đồng của nền giáo dục thời Lê Sơ với nền giáo dục Việt Nam hiện nay

Về xuất phát điểm: Xuất phát điểm của cả hai nền giáo dục Lê Sơ và hiện đại đều bắt đầu từ một đất nước bị tàn phá trong chiến tranh, bị ảnh hưởng của chính sách đồng hoá văn hóa của ngoại xâm, thừa kế nền giáo dục èo uột, với tuyệt đại đa số dân mù chữ, cơ sở giáo dục phân tán, nền khoa học dân tộc lạc hậu, yếu kém.

Về mục tiêu giáo dục: Mục tiêu giáo dục của thời Lê Sơ và ngày nay còn nhận thấy nhiều nét tương đồng. Mục tiêu thứ nhất, quan trọng hơn cả của giáo dục là đào tạo nguồn nhân lực để làm việc, thời Lê Sơ là làm quan và thời hiện đại một thời gian rất dài chúng ta cũng đào tạo chỉ để làm công nhân, cán bộ trong bộ máy nhà nước quan liêu bao cấp. Ngay cả hiện nay, mục tiêu học để có một việc làm trong bộ máy hành chính nhà nước, cơ quan nhà nước vẫn đang là ưu tiên số một của nhiều gia đình và thanh niên. Mục tiêu thứ hai của nền giáo dục là hoàn thiện nhân cách con người, ở thời Lê Sơ là hoàn thiện nhân cách của một nho sĩ, con người quân tử; còn thời hiện nay là hoàn thiện nhân cách của con người cộng sản. Mục tiêu thứ ba là giáo dục để nâng cao dân trí, khai sáng. Cả hai nền giáo dục Lê Sơ và hiện đại đều chưa thực sự quan tâm đúng mức đến mục tiêu thứ ba này.

Về chính sách giáo dục: Cả hai nền giáo dục đều hướng đến sự giáo dục rộng rãi cho nhân dân, không phân biệt giữa quý tộc và thứ dân. Tuy nhiên ở thời Lê Sơ còn có sự phân biệt về nghề nghiệp,

Về phương thức học truyền thống: thầy đọc – trò ghi nhớ. Đây là một điểm tương đồng dễ nhận ra trong cách học của giáo dục thời Lê Sơ với cách học hiện nay, đó là việc một bộ phận học sinh đến trường vẫn chỉ học thuộc lòng và mối tương tác giữa thầy và trò là thầy đọc – trò ghi nhớ

Về truyền thống tôn sư trọng đạo và tôn vinh sự học: thời Lê Sơ đã củng cố sâu sắc truyền thống tôn sư trọng đạo và tôn vinh sự học, vì học là phương thức duy nhất để đổi đời. Có nhiều phương thức tôn vinh sự học và

người đổ dạt như các nghi lễ vinh quy bái tổ, xướng danh, vua ban mũ áo, tạc bia ghi công trạng. Truyền thống này vẫn được gìn giữ, kế thừa cho đến ngày nay

4.2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Thứ nhất, đối với quá trình chuyển đổi và tiếp nhận một mô hình giáo dục mới. Ngày nay, nhân dân Việt Nam đang thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong khuôn khổ của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Song, những dấu vết của Nho giáo vẫn tiếp tục có ảnh hưởng đáng kể và tác động vào đời sống xã hội theo cả hướng tích cực lẫn tiêu cực. Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nền giáo dục, chúng ta cần thiết phải có sự hiểu biết đúng về những giá trị của Nho giáo, về những giá trị tích cực của nó đối với nền văn hoá dân tộc, cũng như với đời sống tinh thần của con người Việt Nam.

Thứ hai, đối với quá trình giáo dục vận động và biến đổi phù hợp với sự phát triển xã hội. Đây được xem là một xu thế tất yếu khi xây dựng giáo dục ở mỗi quốc gia, vào những thời điểm lịch sử khác nhau. Vào mỗi một giai đoạn của lịch sử đều có những vấn đề riêng của nó, nếu mãi cứng nhắc bấu víu vào một hệ tư tưởng, lấy nó làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động trong xã hội thì rất nguy hiểm. Tùy vào tình hình xã hội, phương thức sản xuất hay sự phát triển chung của xã hội mà rất cần có sự điều chỉnh sao cho phù hợp.

Thứ ba, đối với nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng trước yêu cầu phát triển giáo dục. Giáo dục vì sự phát triển cộng đồng chính là một mục tiêu cụ thể, với những đối tượng rõ ràng. Các quan điểm cơ bản về phát triển giáo dục cho mọi tầng lớp dân cư rất được Nhà nước quan tâm. Để phát triển giáo dục vì cộng đồng, phải đạt giáo dục trên những nhu cầu thực tiễn của cuộc sống, đồng thời gắn liền với lợi ích của đại bộ phận người dân

Thứ tư, thi tuyển và sử dụng nhân tài trong bộ máy chính quyền. Từ những chính sách thu hút nhân tài ra làm quan của triều Lê Sơ đã từng bước đặt nền móng cho nhận thức là làm quan mới có địa vị xã hội (thuyết Chính danh), tức là thay thế địa vị văn hóa bằng địa vị chính trị.

4.2.3. Một số bài học kinh nghiệm

4.2.3.1. Chú trọng xây dựng con người với tư cách là chủ thể của hoạt động giáo dục và chủ thể sáng tạo văn hóa

Việc xây dựng con người với tư cách là chủ thể của hoạt động giáo dục sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước, việc nâng cao dân trí cũng sẽ giúp pháp luật được công dân chấp hành tốt hơn. Bên cạnh

đó, thông qua hoạt động giáo dục, mỗi cá nhân sẽ thay đổi nhận thức, có được những hành vi đúng đắn và góp phần giúp xã hội sẽ phát triển tốt đẹp hơn.

Việc xây dựng con người với tư cách là chủ thể của hoạt động giáo dục cần kế thừa và nâng cao những truyền thống tốt đẹp trong văn hóa Việt Nam xưa, đặc biệt trong lễ lối, ứng xử đạo đức giữa người với người.

4.2.3.2. Bảo tồn các yếu tố truyền thống trong giáo dục; đồng thời, không ngừng tiếp thu những giá trị văn hóa nhân loại để phát triển giáo dục

Cách thức khép lại quá khứ, hướng đến tương lai và tiếp thu những giá trị văn hóa nhân loại để xây dựng nền văn hóa dân tộc là một bài học có ý nghĩa thực tiễn ngày nay. Đón nhận những giá trị văn hóa nhân loại phải trên tinh thần “hòa nhập nhưng không hòa tan”. Việc tiếp nhận này vẫn phù hợp với đặc điểm giáo dục của người Việt, không tạo nên những xung đột văn hóa sâu sắc hay biến chuyển thành những cuộc “cách mạng” về văn hóa.

4.2.3.3. Xác định một triết lý giáo dục phù hợp để chấn hưng giáo dục Việt Nam

Triết lý giáo dục là tư tưởng chỉ đạo, xuyên suốt nhằm hướng đến một mục đích cụ thể trong nền giáo dục của một quốc gia, ứng với từng giai đoạn lịch sử. Trong tiến trình phát triển, việc lựa chọn một hệ tư tưởng mới, một nội dung mới cho phát triển xã hội và xây dựng nền giáo dục là vấn đề sống còn của chính quyền và của đất nước. Không có một triết lý giáo dục phù hợp, không có những nội dung giáo dục hiện đại, tiên tiến, nền giáo dục không thể cất cánh, không thể đáp ứng yêu cầu phát triển, chấn hưng kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội. Triết lý giáo dục phải mang tính nhân bản, dân tộc và khai phóng- chỉ có nhưng vậy, nó mới trở thành bệ đỡ cho giáo dục phát triển.

4.2.3.4. Gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục đào tạo và sử dụng nhân lực; đồng thời, luôn đổi mới giáo dục phù hợp với sự phát triển của thời đại

Một nền giáo dục có hiệu quả là phải gắn kết thực sự với nhu cầu thực tiễn của xã hội. Đây là một bài học kinh nghiệm quý giá mà giáo dục Lê Sơ để lại. Ngày nay, muốn đất nước ổn định, phát triển bền vững phải đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết. Người cán bộ trong bộ máy nhà nước phải có đức, đó là điều kiện đầu tiên để dân tin yêu, kính phục và phải có tài, có chuyên môn mới đáp ứng được công việc. Do đó, phải luôn gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục đào tạo và sử dụng nhân lực; trên nền tảng đổi mới giáo dục phù hợp với sự phát triển của thời đại

Tiểu kết

Nền giáo dục thời Lê Sơ đã tạo dựng ra nhiều giá trị văn hóa đáng trân trọng như xây dựng được một hệ thống các triết lý giáo dục nhân văn và thực tiễn, thể chế hóa nền giáo dục, đào tạo một đội ngũ nho sĩ có nhân cách tốt đẹp góp phần làm rạng rỡ nền văn hóa dân tộc, đưa các giá trị văn hóa Nho giáo thấm sâu vào đời sống xã hội; đề cao học vấn và sự học; tôn trọng và trọng dụng nhân tài không phân biệt nguồn gốc xuất thân. Đây là những giá trị tiêu biểu mà nền giáo dục Lê Sơ đóng góp cho nền giáo dục Việt Nam nói riêng và văn hóa dân tộc nói chung. Phân tích những điểm tương đồng của nền giáo dục Lê Sơ đối với nền giáo dục hiện đại, phân tích những bài học kinh nghiệm và ý nghĩa thực tiễn của nền giáo dục Lê Sơ đối với văn hóa dân tộc nói chung và với nền giáo dục hiện đại nói riêng, góp phần nhìn nhận rõ hơn những đặc trưng giá trị của chính nó, cũng như một số hạn chế, yếu điểm. Bên cạnh đó, có thể dễ dàng nhận thấy một số di sản của giáo dục Lê Sơ vẫn đang tiếp tục được kế thừa, có những ảnh hưởng nhất định đối với nền giáo dục đương đại. Tất cả những bài học kinh nghiệm được rút ra từ cả những điểm tích cực và tiêu cực của nền giáo dục Lê Sơ đều có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa của cha ông trong đời sống hiện tại và trong sự phát triển nền giáo dục hiện nay. Nghiêm túc học hỏi và rút kinh nghiệm thì mới tránh khỏi sự tụt hậu, bảo thủ, đồng thời tận dụng một cách hiệu quả được những di sản quý báu mà cha ông đã dày công tạo dựng và duy trì.

KẾT LUẬN

Triều Lê Sơ được thành lập là kết quả của công cuộc kháng chiến cứu quốc lâu dài, gian khổ suốt 10 năm (1417 – 1427). Sau khi giành được độc lập, Triều đình đã tiến hành những cuộc cải cách quy mô lớn trên nhiều lĩnh vực, đưa đất nước phát triển đến đỉnh cao của chế độ phong kiến tập quyền. Trên nền tảng ổn định chính trị và kinh tế - xã hội phát triển, văn hóa – giáo dục cũng vận động theo chiều hướng tích cực.

Nhận thức đầy đủ vai trò của giáo dục sự ổn định, phát triển đất nước, các vị vua thời Lê Sơ đã có ý thức rõ ràng trong việc xây dựng và phát triển một nền giáo dục đáp ứng yêu cầu củng cố vương triều, xây dựng chế độ quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền hùng mạnh. Giáo dục thời Lê

Sơ phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ, lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng giáo dục; tuy nhiên, Nho giáo thời kỳ này dần dần chuyển hóa phù hợp với bối cảnh xã hội. Giáo dục thời Lê Sơ có mục tiêu đào tạo người tài cho bộ máy của nhà nước; đồng thời, đưa giáo lý Nho giáo thâm nhập sâu vào xã . Với mục tiêu này, giáo dục thời Lê Sơ có một thể chế giáo dục rõ ràng, một hệ thống trường học mở rộng từ Trung ương đến các địa phương, nội dung giáo dục - khoa cử thời kỳ này gắn liền với giáo huấn, với việc thể chế hóa, luật pháp hóa các chuẩn mực đạo đức Nho giáo.

Với sự phát triển rực rỡ, nền giáo dục thời Lê Sơ đã để lại một di sản văn hóa vật thể và phi vật thể to lớn. Di sản vật thể bao gồm di sản kiến trúc trường lớp và di sản văn bia. Có thể tìm thấy từ những di sản vật thể này những tư liệu về lịch sử giáo dục, khoa cử Việt Nam. Ngoài di sản vật thể, di sản phi vật thể mà nền giáo dục thời Lê Sơ để lại là hết sức phong phú- đó là di sản khoa học, di sản nghệ thuật, di sản pháp luật, di sản trọng hiền tài, đề cao sự học... Những di sản này không chỉ không chỉ phản ánh trình độ phát triển tương đối cao của Đại Việt tại thời điểm đó, mà nó còn tiếp tục hiện tác động một cách gián tiếp tới giáo dục cũng như đời sống xã hội Việt Nam hiện đại.

Bên cạnh những ưu điểm và giá trị, giáo dục thời Lê Sơ cũng có những mặt hạn chế nhất định như nền giáo dục này thể hiện quan điểm đẳng cấp cực đoan, quá chú trọng đào tạo quan chức, thiếu tinh thần khoan dung trong việc lựa chọn người học, người thi, thiên lệch về nội dung giáo dục, chứa đựng những tư tưởng giáo điều theo chủ nghĩa kinh nghiệm... Những mặt hạn chế này có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển, vận hành xã hội...

Trong dòng chảy giáo dục dân tộc, giáo dục thời Lê Sơ có bước phát triển một cách căn bản, toàn diện hơn so với giáo dục thời Lý – Trần cả về hệ tư tưởng giáo dục, quy định thi cử, hệ thống trường lớp đến chính sách đối với giáo dục và đối tượng thụ hưởng giáo dục... Những ưu điểm căn bản đó được nhà Lê Trung Hưng tiếp tục duy trì và củng cố. Các chúa Trịnh đã chăm lo đến học hành, thi cử, tổ chức thành công nhiều cuộc thi, tạo ra một đội ngũ các trí thức nho học đông đảo, giữ vị trí quan trọng trong xã hội. Đặt trong bối cảnh giáo dục phong kiến, nền giáo dục thời Lê Sơ đã để lại những giá trị quan trọng như: Đã xây dựng được bộ tiêu chí giáo dục cho nền giáo dục, đã hình thành nên hệ thống triết lý giáo dục nhân văn và thực

tiến; đã đưa những giá trị đạo đức Nho giáo ăn sâu, bám rễ vào đời sống xã hội. Trong suốt chiều dài tồn tại, phát triển của mình, giáo dục thời Lê Sơ đã có những ảnh hưởng to lớn đến mọi mặt của đời sống xã hội, nhất là trong lĩnh vực chính trị- tư tưởng, đạo đức... Cùng với những giá trị đó, giáo dục thời Lê Sơ còn có ý nghĩa thực tiễn quan trọng, nhất là đối với quá trình chuyển đổi và tiếp nhận một mô hình giáo dục mới, nó cho thấy giáo dục cần luôn vận động và biến đổi phù hợp với sự phát triển xã hội; đồng thời, giáo dục phải là trách nhiệm của cả cộng đồng, vì cộng đồng; phải gắn giáo dục với đào tạo nhân tài.

Nhìn lại những ảnh hưởng của nền giáo dục thời Lê Sơ trong bối cảnh giáo dục Việt Nam hiện nay, có thể nhận thấy rằng, giáo dục Việt Nam hiện nay có nhiều điểm tương đồng với giáo dục thời Lê Sơ về điểm xuất phát, về mục tiêu giáo dục, về chính sách giáo dục, về truyền thống “tôn sư trọng đạo”, về việc coi trọng sự học, coi trọng nhân cách người thầy.... Từ việc nhận thức diện mạo, giá trị, ảnh hưởng của giáo dục thời Lê Sơ tại thời điểm đó cũng như hiện nay, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như: Chú trọng xây dựng con người với tư cách là chủ thể của hoạt động giáo dục và chủ thể sáng tạo văn hóa; giữ gìn các truyền thống giáo dục nhưng không ngừng tiếp thu những giá trị giáo dục nhân loại; gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục, đào tạo và sử dụng nhân lực; xác định một triết lý giáo dục phù hợp trong đổi mới, phát triển giáo dục Việt Nam...

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thành Nam (2014), “Bàn về chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục và sử dụng nhân lực trong di sản thời Lê Thánh Tông”, *Tạp chí Thế giới Di sản*, (11), tr.74 – 75.
2. Nguyễn Thành Nam (2015), “ Việc học và thi thời Lê Sơ (1428 – 1527)”, *Tạp chí Nghiên cứu văn hóa*, (13), tr.59 – 63.
3. Nguyễn Thành Nam (2016), “Bàn về khái niệm văn hóa giáo dục”, *Tạp chí Nghiên cứu văn hóa*, (15), tr.11 – 14.